TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2019/HS-ST
Ngày: 18-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Cải

Bà Vương Thị Minh Tân

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 192/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Đức S** - sinh năm 1989 tại: Tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 4/14 đường N, phường N, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức S1 (đã chết) và bà Hoàng Thị M; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04-5-2019, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 13-5-2019 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*:

Anh Nguyễn Minh Đ, anh Nguyễn Minh T (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 03-5-2019, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa quán karaoke Thiên Đường, đường H, phường K, thành phố Đ phát hiện Trần Đức S đang dừng xe máy biển kiểm soát: 18L1-29175 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, S đã tự giác giao nộp trong tay trái cho tổ công tác 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng 05x10 cm, bên trong chứa 12 viên nén hình chữ nhật màu nâu nhạt, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ YSL lồng vào nhau và 04 túi nilong nhỏ màu trắng bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (S khai là 12 viên thuốc lắc và 04 túi Ketamine). Tổ công tác đã niêm phong vật chứng ký hiệu lần lượt là S1 và S2 sau đó đưa S cùng người làm chứng về trụ sở, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của S 01 căn cước công dân mang tên Trần Đức S, 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Vũ Văn T, 01 điện thoại di động Samsung màu vàng đồng và 01 xe máy biển kiểm soát: 18L1-29175.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 426/GĐKTHS ngày 04-5-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

- Mẫu gồm 12 viên nén hình chữ nhật màu nâu nhạt, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ YSL lồng vào nhau, niêm phong ký hiệu S1 gửi giám định đều là chất ma túy, gồm các loại ma túy Methamphetamine và MDMA, tổng khối lượng S1 là 4,550 gam (bốn phẩy năm năm không gam).

- Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 04 túi nilong màu trắng nhỏ niêm phong ký hiệu S2 gửi giám định là ma túy, loại ma túy Ketamine, tổng khối lượng mẫu S2 là 2,319 gam (hai phẩy ba một chín gam).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Trần Đức S khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, đồng thời khai nhận về nguồn gốc số ma túy như sau: Khoảng 23 giờ ngày 03-5-2019, Trần Đức S điều khiển xe máy biển kiểm soát: 18L1-29175 một mình từ nhà đến khu vực chợ đêm ở đường L, thành phố Đ mua của một nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) 12 viên ma túy tổng hợp và 04 túi Ketamine với giá 5.000.000 đồng rồi cầm trong tay trái điều khiển xe máy đi về để sử dụng. Khi S đi đến khu vực trước cửa quán karaoke Thiên Đường, đường H, phường K, thành phố Đ thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Về nguồn gốc chiếc xe máy biển kiểm soát: 18L1-29175 và 01 đăng ký xe máy mang tên Vũ Văn T: S khai mượn của mẹ là bà Hoàng Thị M - sinh năm 1962; trú tại: Số 4/14 đường N, phường N, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Do bà M không biết việc S mượn xe máy đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trả lại số tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Hoàng Thị M.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Trần Đức S, hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 196/CT-VKSTPNĐ ngày 20-6-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Trần Đức S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trần Đức S tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đức S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Trần Đức S từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Đức S nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức S không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Đức S phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 23 giờ 30 phút 03-5-2019, Trần Đức S đã có hành vi tàng trữ trái phép 4,550 gam Methamphetamine + MDMA và 2,319 gam Ketamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang tại khu vực trước cửa quán karaoke Thiên Đường, đường H, phường K, thành phố Nam Định. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, bị cáo tàng

trữ 4,550 gam Methamphetamine + MDMA và 2,319 gam Ketamine nên bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Trần Đức S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

[4] Về hình phạt:

Xét bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử sẽ xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Đức S tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Samsung màu vàng đồng bị cáo đã dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Đức S là tài sản cá nhân của bị cáo Trần Đức S, xét không liên quan tới hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử sẽ trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Đức S bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đức S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- *Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.*

Xử phạt bị cáo Trần Đức S 05 năm tù (năm năm tù). Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 04-5-2019.

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung màu vàng đồng của bị cáo Trần Đức S.

Trả lại cho bị cáo Trần Đức S 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Đức S.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhân vật chứng ngày 20-6-2019).

3. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Trần Đức S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Đức S được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định